

ĐỀ ÁN

Sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết tại trường Tiểu học Phú Cường

PHẦN I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Luật số 56/2024/QH 15 ngày 24/11/2024 - Điều 5: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
- Luật số Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
- Nghị định 114/2024/NĐ – CP ngày 15/9/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 60/2021/NĐ – CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 23 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.
- Thông tư 04/2014/TT – BGD ngày 28 tháng 02 năm 2014 quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
- Nghị quyết 09/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024/05/7/2018 của HĐND Thành phố về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;
- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội Quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô);
- Công văn số 8099/STC-TCHCSN ngày 24/12/2024 về việc sử dụng, quản lý nguồn thu hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố;
- Công văn số 4592/SGDĐT-TKHTC ngày 25/12/2024 về việc hướng dẫn tăng cường, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Công văn số 4292/UBND-KTTH ngày 20/12/2024 về việc triển khai các Nghị quyết HĐND Thành phố về việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

- Công văn số 4126/UBND-TCKH ngày 20/12/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2024/NQ- HĐND ngày 19/11/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

II. Cơ sở thực tiễn

1. Tên, địa chỉ của đơn vị

- Tên đơn vị: Trường Tiểu học Phú Cường
- Địa chỉ: TDP 10 Trinh Lương phường Phú Lương quận Hà Đông TP Hà Nội
- Điện thoại: 02423482233

2. Quá trình thành lập và phát triển

Trường Tiểu học Phú Cường được thành lập theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND quận Hà Đông. Ngôi trường mới khang trang được xây dựng trên khu đất đấu giá tổ 10 (Trinh Lương), phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với tổng diện tích mặt bằng 6.298 m². Trường có 4 khu nhà 4 tầng (A,B,C,D) được nối liền nhau theo hình chữ U. Trong đó có 35 phòng học, 8 phòng học bộ môn, 06 phòng phục vụ học tập; có đủ khối phòng hành chính quản trị, nhà thể chất, sân cầu lông, sân bóng, sân chơi với các thiết bị vận động, khu nhà ăn, nhà bếp, khu để xe...; trường lớp khang trang, sạch đẹp, có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ dạy và học, có các công trình và khối phòng chức năng đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Quận ủy - HĐND - UBND quận Hà Đông, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy - UBND phường Phú Lương, tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ theo từng năm học và luôn được cha mẹ học sinh tin tưởng, đồng hành, ủng hộ trong suốt 5 năm qua. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn giỏi chuyên môn, chuẩn mực đạo đức, tận tâm với nghề, làm việc trách nhiệm, tất cả vì học sinh thân yêu. Ngôi trường mới khang trang, hiện đại ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Số lớp/ Số HS	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lớp	24	25	28	31	35
Số học sinh	940	1139	1296	1458	1663

a) Chức năng của đơn vị:

Trường Tiểu học Phú Cường là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) tự chủ 100% chi thường xuyên trực thuộc UBND Quận Hà Đông, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy

định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND Quận Hà Đông, đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường Tiểu học Phú Cường thực hiện chức năng giáo dục học sinh trong độ tuổi bậc tiểu học của UBND Quận Hà Đông, đảm bảo nội dung giảng dạy và giáo dục toàn diện cho học sinh theo chương trình đại trà của Bộ Giáo dục – Đào tạo quy định và chăm lo phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị:

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường phổ thông và Quy chế tổ chức và hoạt động các trường công lập. Nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị:

Năm 2024 trường được giao 53 biên chế, đến nay có mặt 35 biên chế, hợp đồng 08 giáo viên, 02 nhân viên hỗ trợ phục vụ (lao công, bảo vệ, trông xe). Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường tiểu học tổ chức thực hiện và quản lý đạt hiệu quả với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó:

- Lãnh đạo gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng.

- Cơ cấu tổ chức gồm 07 tổ:

STT	Nội dung	Tổng số
1	Tổ văn phòng	09 người
2	Tổ bộ môn	11 người
3	Tổ chuyên môn tổ 1	11 người
4	Tổ chuyên môn tổ 2	12 người
5	Tổ chuyên môn tổ 3	06 người
6	Tổ chuyên môn tổ 4	10 người
7	Tổ chuyên môn tổ 5	06 người

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 03 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo:

4.1. Kết quả thực hiện trong 03 năm gần nhất:

4.1.1. Về kết quả hoạt động chuyên môn:

Về cơ cấu trường lớp:

	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số	25	28	31
- Khối lớp 1	7	6	8
- Khối lớp 2	6	7	6
- Khối lớp 3	4	6	7
- Khối lớp 4	5	4	6
- Khối lớp 5	3	5	4

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh hoàn thành Xuất sắc và tương đương	25,1%	25,4%	25,2%
Tỉ lệ học sinh Tiêu biểu vượt trội từng mặt và tương đương	20,8%	18,8%	10,5%
Tỷ lệ HS được lên lớp	96%	99,8%	99,9
Tỉ lệ học sinh lưu ban	0,4%	0,2%	0,1%

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh xếp loại phẩm chất đạt trở lên	100%	100%	100%
Tỉ lệ học sinh xếp loại phẩm chất cần cố gắng	0	0	0
Tổng số HS đạt giải cấp quận, cấp Thành phố	0	6	89
Tổng số HS đạt giải cấp Quốc gia	35	0	5

Trong những năm qua, học sinh của nhà trường thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học theo quy định tại Điều 34 _ Điều lệ trường tiểu học: các em được học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; góp phần vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ, phát huy truyền thống của nhà trường và địa phương.

Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 _ Điều lệ trường tiểu học: các em được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; được học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học tại trường trên địa bàn cư trú, thuận tiện cho việc đi lại; các em cũng được quyền chọn trường học hoặc chuyển đến học trường khác ngoài địa bàn cư trú, nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Nhà trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập ở một số lớp, được đảm bảo các điều kiện về học tập, rèn luyện và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh. Đối với những học sinh có kết quả học tập còn hạn chế, đã được giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh trực tiếp hướng dẫn giúp đỡ mà vẫn chưa hoàn thành, tùy theo mức độ chưa hoàn thành của các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, giáo viên báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định lên lớp hoặc ở lại lớp.

Trong những năm qua, học sinh nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, dân chủ; được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; được cung cấp đầy đủ thông tin về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân; được hưởng chính sách xã hội theo quy định và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Những học sinh thuộc hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được nhà trường và các trung tâm bảo trợ quan tâm động viên như: tặng xe đạp, tặng vở viết, sách giáo khoa, quần áo đồng phục, tặng quà và tiền vào dịp Tết trung thu, Tết Nguyên đán...

Những kết quả đã đạt được của nhà trường đã góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chung của ngành giáo dục và đào tạo thành phố, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho UBND Quận Hà Đông.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể CB, GV, NV và HS, nhà trường đã liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cấp quận; tập thể nhà trường và cá nhân đ/c Đinh Thị Thao - Hiệu trưởng nhà trường vinh dự được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2022-2023; được Sở GD&ĐT Hà Nội công nhận đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2023; Công đoàn nhà trường được Ban chấp hành LĐLĐ quận Hà Đông tặng giấy khen “Công đoàn vững mạnh xuất sắc năm học 2022-2023”; Liên đội xuất sắc cấp quận; Chi bộ trong sạch vững mạnh và rất nhiều các thầy cô giáo đạt giải cấp thành phố, cấp quận...

4.1.2. Về kết quả hoạt động thu, chi tài chính:

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)
I	TỔNG THU	4.552.226.900	100,00%	5.877.731.000	100,00%	6.799.907.800	100%
I	<i>Kinh phí NSNN cấp</i>	4.427.006.000	100,00%	5.877.731.000	100,00%	6.799.907.800	100,00%
	<i>- Nguồn thường xuyên giao tự chủ</i>	4.427.006.000	100,00%	5.877.731.000	100,00%	6.799.907.800	100,00%

2	Thu hoạt động sự nghiệp	0	0%	0	0%	0	0%
	- Thu hoạt động liên kết	0	0%	0	0%	0	0%
II	TỔNG CHI	4.015.094.000	100,00%	5.267.550.000	89,62%	6.125.945.550	90,09%
	Chi TX giao tự chủ	4.015.094.000	90,70%	5.267.550.000	89,62%	6.125.945.550	90,09%
1	- Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương	3.077.507.848	69,52%	4.051.802.616	68,93%	4.168.638.374	61,30%
2	- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	813.525.252	18,38%	917.585.792	15,61%	1.514.930.685	22,28%
3	- Chi thường xuyên khác	124.060.900	2,80%	298.161.592	5,07%	442.376.491	6,51%
III	KINH PHÍ TIẾT KIỆM	411.912.000	9,30%	610.181.000	10,38%	673.962.250	9,91%

- Năm 2024 là số thu - chi ước thực hiện:

+ Doanh thu từ nguồn kinh phí đặt hàng dịch vụ giáo dục: 11.294.105.100 đồng.

+ Thu từ hoạt động liên kết: 346.500.000 đồng

+ Chi thường xuyên giao tự chủ: 8.726.105.100đ

+ Số kinh phí tiết kiệm được: 2.568.000.000đ.

4.2. Kế hoạch phát triển trong 03 năm tiếp theo

4.2.1. Kế hoạch chung:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giảng dạy chương trình giáo dục toàn diện, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tiếp tục bổ sung các cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy văn hóa, thể chất, nghệ thuật cho học sinh.

- Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý.

4.2.2. Kế hoạch cụ thể:

- Hàng năm tuyển sinh khoảng hơn 300 học sinh.

- Duy trì sĩ số học sinh toàn trường từ 1660 em, chia thành 35 lớp.

- Luôn tiên phong trong đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường dạy kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh nhằm phát huy khả năng giải quyết các vấn đề trong thực tế đời sống cho học sinh.

- Tổ chức câu lạc bộ Aerobic thành lập các đội tuyển cờ vua, điền kinh để học sinh có cơ hội tham dự TDDT, HKPD cấp quận hàng năm. Thực hiện Đề án phổ cập Bơi của quận Hà Đông nhằm phát triển thể chất cho học sinh;

- Tổ chức câu lạc bộ Stem; tiếng Anh cho học sinh thông qua việc hợp tác giảng dạy với các Trung tâm có đủ hồ sơ pháp lý.

- Tổ chức bán trú cho 1500 học sinh có nguyện vọng ở trường buổi trưa.

4.2.3. Kế hoạch hoạt động thu chi của đơn vị:

Dvt: đồng

TT	Nội dung	Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027	
		Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)
I	TỔNG THU	14.477.500.000	100%	15.944.100.000	100,00%	17.518.510.000	100,00%
1	Kinh phí NSNN cấp	14.131.000.000	97,61%	15.544.100.000	97,49%	17.098.510.000	97,60%
2	- Nguồn thường xuyên giao tự chủ	14.131.000.000	97,61%	15.544.100.000	97,49%	17.098.510.000	97,60%
3	- Thu hoạt động sự nghiệp	346.500.000	2,39%	400.000.000	2,51%	420.000.000	2,40%
4	- Thu hoạt động liên kết	346.500.000	2,39%	400.000.000	2,51%	420.000.000	2,40%
II	TỔNG CHI	11.730.598.892	81,03%	12.903.658.781	80,93%	14.194.024.659	81,02%
1	Chi TX giao tự chủ	11.730.598.892	100,00%	12.903.658.781	100,00%	14.194.024.659	100,00%
2	- Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương	6.102.957.561	42,15%	6.713.253.317	42,10%	7.384.578.649	42,15%
3	- Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	3.614.930.685	24,97%	3.976.423.754	24,94%	4.374.066.129	24,97%
4	- Chi thường xuyên khác	2.012.710.646	13,90%	2.213.981.711	13,89%	2.435.379.882	13,90%
III	KINH PHÍ TIẾT KIỆM	2.746.901.108	18,97%	3.040.441.219	19,07%	3.324.485.341	18,98%

PHẦN II

NỘI DUNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH LIÊN KẾT

I. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị:

Tổng giá trị tài sản của đơn vị (gồm đất, nhà, tài sản khác): Nguyên giá là: 150.522.527.248 đồng; giá trị còn lại đến 31/12/2023 là: 138.204.041.020 đồng.

Cụ thể như sau:

1. Về đất:

- Tổng diện tích đất được nhà nước giao quản lý, sử dụng là: 6.298,4 m²;

Trong đó:

+ Trụ sở chính là: 6.298,4 m² chưa được cấp GCNQSDĐ Vị trí đất: nằm Vị trí 2 – Giá đất ở - Bảng số 5 - bảng giá đất tại địa bàn quận Hà Đông - số thứ tự 54. (theo 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

+ Khu bán trú là: 650 m², Vị trí đất: đơn nguyên D tầng 1 +2;

- Giá trị đất: Giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm lập đề án là: 57.441.408.000 đồng.

2. Về nhà: Tổng diện tích sàn các công trình xây dựng: 8.544,9m² m²; Nguyên giá: 89.844.239.000 đồng; Giá trị còn lại (tính đến 31/12/2023): 71.875.391.200 đồng.

3. Các vật kiến trúc khác: nguyên giá: 99.700.000 đồng. Giá trị còn lại (tính đến 31/12/2023): 79.760.000 đồng.

4. Sân vườn: Diện tích sân vườn toàn trường là 4.146,4 m² .

5. Máy móc, thiết bị: Gồm các chủng loại khác nhau phục vụ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập tại nhà trường. Tổng giá trị nguyên giá là: 3.261.097.700 đồng; Giá trị còn lại (tính đến 31/12/2023) là 740.665.670 đồng.

6. Phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu:

Hiện tại, đơn vị đang quản lý, sử dụng 01 phần mềm kế toán DAS, 01 phần mềm quản lý tài sản, 01 Website của đơn vị, hệ điều hành bản quyền phòng học, thực hành ngoại ngữ, tổng giá trị nguyên giá là: 21.500.000 đồng; Giá trị còn lại (tính đến 31/12/2023) là: 21.500.000 đồng.

7. Tài sản công đang sử dụng vào hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết: Không.

II. Sự cần thiết sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết

1. Đánh giá về công suất sử dụng của tài sản:

- Thực hiện chủ trương về đổi mới mô hình, cách thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm dần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo lộ trình Nghị định 60/2021/NĐ – CP ngày 21/6/2021 qui định về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nhận thức được sự khó khăn về nguồn kinh phí hỗ trợ từ nhà nước trong thời gian tới, căn cứ các quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Tài chính; Sở Tài chính UBND Thành phố Hà Nội; trường tiểu học Phú Cường- quận Hà Đông đã chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ tài sản hiện có để lập danh mục những loại tài sản có đủ điều kiện để khai thác, sử dụng vào hoạt động liên kết vừa để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, vừa phối hợp cùng gia đình rèn luyện cho các học sinh trong trường phát triển toàn diện cả về thể lực và trí lực; đồng thời góp phần bổ sung nguồn thu cho đơn vị.

- Nhà trường sẽ dùng tài sản công chưa sử dụng hết công năng để phục vụ hoạt động liên kết: gồm 3 dãy nhà A, B, C với tổng số 35 phòng học, diện tích mỗi phòng học là 52m².

- Về trang thiết bị: Trường sử dụng 35 tivi 55 inch, 35 bảng chống lóa, 35 bộ bàn ghế giáo viên và mỗi phòng học 20 bộ bàn ghế học sinh vào mục đích liên kết.

Vì vậy, trường Tiểu học Phú Cường nhận định:

+ Nếu các phòng học hiện tại của nhà trường chỉ sử dụng vào hoạt động dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông theo qui định hiện hành (hơn 90%), như vậy chưa phát huy hết công suất của các phòng học. Thời gian còn trống (gần 10%) có thể phục vụ cho hoạt động liên kết với các trung tâm dạy bổ trợ và làm quen Tiếng Anh cho học sinh; giáo dục STEM với các chương trình trải nghiệm thú vị, nuôi dưỡng niềm đam mê về khoa học- Công nghệ cho mỗi học sinh trong các buổi học, vào các buổi chiều từ 14h35 đến 16h40 là thời gian đã thực hiện đầy đủ theo chương trình của Bộ Giáo dục quy định.

+ Mặt khác, việc triển khai liên kết với các trung tâm sẽ giúp nhà trường lựa chọn được các giáo viên, báo cáo viên có chất lượng, chuyên môn phù hợp với nhu cầu thực tế của phụ huynh và học sinh trong trường; đồng thời thực hiện theo đúng qui định tại Thông tư 04/2014/TT – BGD ngày 28 tháng 02 năm 2014 Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Vì vậy, việc khai thác, sử dụng và vận hành hiệu quả các phòng học, máy móc thiết bị, trên cơ sở xây dựng phương án liên kết với các trung tâm là hoàn toàn có cơ sở và cần thiết ở thời điểm hiện nay.

2. Căn cứ xây dựng đề án:

Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 58 Luật Quản lý sử dụng Tài sản công; Điều 42, điều 43, điều 44, điều 47, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ – CP ngày 15/9/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 04/2014/TT – BGD quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội Quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô). Đề án sử dụng tài sản công của trường tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông vào mục đích liên kết không gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ của nhà trường mà còn bổ trợ cho việc phát triển các hoạt động dạy kỹ năng sống, các môn học ngoài giờ chính khóa được tốt hơn; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh của nhà trường. Đảm bảo và chủ động được nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, phát huy hết công suất của tài sản được Nhà nước đầu

tư, giảm thiểu lãng phí từ ngân sách Nhà nước, đồng thời tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tổ chức dạy và học đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

III. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết tại đơn vị:

1. Tài sản công sử dụng vào mục đích liên kết:

Căn cứ vào thực trạng công suất sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị (thời gian sử dụng các phòng học, máy móc thiết bị), Ban Giám hiệu trường tiểu học Phú Cường đã thống nhất sử dụng một phần tài sản chưa phát huy hết công suất để thực hiện liên kết, cụ thể như sau:

Nội dung	Chủng loại	(Tổng) Diện tích (m ²)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Thời gian sử dụng TS MDLK (năm)
35 Phòng học	Kiên cố	1820	19.136.153.142	3.061.784.503	16.074.368.639	03
Bảng chống lóa	thiết bị dạy học	35 bộ	175.000.000	Công cụ, dụng cụ đã sử dụng trên 2 năm học.		03
Tivi 55" + Giá treo	thiết bị dạy học	35 bộ	710.500.000	568.400.000	142.100.000	03
Điều hòa nhiệt độ	Thiết bị làm mát không khí	26 bộ	329.000.000	164.500.000	164.500.000	03
Hệ thống đèn chiếu sáng	Đèn chiếu sáng	350 bóng	350.000.000	Công cụ, dụng cụ đã sử dụng trên 2 năm học.		03
Quạt trần	Quạt mát	140 Cái	77.000.000	Công cụ, dụng cụ đã sử dụng trên 2 năm học.		03
Bàn ghế học sinh	Phương tiện phục vụ HS	700 bộ	1.015.000.000	Công cụ, dụng cụ đã sử dụng trên 2 năm học.		03
Bàn ghế giáo viên	Phương tiện phục vụ GV	35	157.500.000	Công cụ, dụng cụ đã sử dụng trên 2 năm học.		03

* **Mục đích liên kết như sau:** Tổ chức khai thác sử dụng các phòng học và trang thiết bị sẵn có của trường để tổ chức các lớp học đảm bảo hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tăng nguồn thu tại đơn vị, phấn đấu nâng cao mức tự chủ tài chính, tránh lãng phí tài sản công.

* **Dự kiến thời gian và trách nhiệm của nhà trường khi thực hiện liên kết:**

- Dự kiến thời gian tổ chức hoạt động liên kết: từ 03 (bắt đầu từ năm 2025 đến 2027), sau đó nhà trường sẽ đánh giá kết quả hoạt động và xây dựng phương án liên kết cho những năm tiếp theo.

- Khi nhà trường thực hiện liên kết nhà trường phải nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định đã ký kết trong hợp đồng và các quy định tại các văn bản của Nhà nước.

+ Chấp hành quy định về phòng chống cháy, nổ tránh gây thiệt hại về tài sản và ảnh hưởng đến học sinh. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho học sinh, không gây áp lực nặng nề về học tập. Tạo không khí nghiêm túc khi học và vui khỏe cho học sinh đối với các hoạt động ngoài giờ học chính khóa.

+ Thực hiện việc liên kết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

+ Nhà trường chịu trách nhiệm sửa chữa nhỏ trang thiết bị, bằng chính nguồn thu từ hoạt động liên kết, nếu có xảy ra hỏng hóc trong thời gian liên kết.

+ Phối hợp cùng các đơn vị liên kết tính toán chi phí hợp lý, đảm bảo phù hợp với các gia đình có con theo học tại trường và các quy định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Hoàn toàn lấy người học làm trung tâm và trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh.

+ Xây dựng chi tiết dự toán thu, chi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (sau khi có văn bản thỏa thuận với PHHS).

+ Đảm bảo duy trì vệ sinh lớp học, âm thanh, ánh sáng đảm bảo cho hoạt động liên kết đạt hiệu quả và chất lượng tốt nhất.

+ Tham gia thẩm định năng lực của giáo viên, báo cáo viên, huấn luyện viên cho học sinh của trường để đảm bảo học sinh được học với các huấn luyện viên chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn và có đạo đức nghề nghiệp.

+ Duy trì cán bộ quản lý, nhân viên y tế học đường và bảo vệ của trường trong suốt thời gian diễn ra hoạt động liên kết đảm bảo an toàn cho học sinh.

2. Trình tự thủ tục xây dựng đề án và hình thức thực hiện liên kết

Trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến và quyết định đề án tuân thủ đúng theo qui định tại điều 7, điều 8, điều 9, NQ số 28/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội; Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới (điểm a, khoản 4, điều 47, NĐ 151/2017 được sửa đổi khoản 42, điều 1 NĐ 114/2024); Các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng.

Nhà trường trực tiếp ký hợp đồng với các trung tâm có đủ điều kiện năng lực và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định.

3. Lựa chọn đối tác liên kết (Khoản 3, điều 47, NĐ 151 được sửa đổi khoản 42, điều 1 NĐ 114/2024).

3.1. Thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác (Sau khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên

doanh, liên kết, nhà trường sẽ thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết trên trang thông tin của trường) gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Thông tin của trung tâm dự kiến liên kết;
- Tài sản dự kiến liên doanh, liên kết;
- Phương án liên doanh, liên kết;
- Tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết theo quy định
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký liên kết.

3.2. Nhà trường căn cứ hồ sơ đăng ký tham gia liên doanh, liên kết của các trung tâm và tiêu chí quy định tại điểm 3.3 của đề án này để ***lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết*** và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn của mình.

3.3. Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết bao gồm:

- Năng lực, kinh nghiệm của đối tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết (Số năm thành lập; hợp đồng tương tự; số lượng và trình độ nhân sự chủ chốt của trung tâm);

- Hiệu quả của phương án tài chính 3 năm liền kề (báo cáo tài chính);

- Trang thiết bị cần thiết, giáo cụ, tài liệu khi giảng dạy bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết;

- Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết, chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

4. Phương án tài chính khi sử dụng tài sản vào hoạt động liên kết:

4.1. Doanh thu: Bảng 01

4.2. Chi phí liên quan đến hoạt động liên kết của đơn vị sự nghiệp công bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí quản lý phục vụ hoạt động liên kết;

- Chi phí hao mòn và trích khấu hao tài sản công sử dụng vào mục đích liên kết xác định theo quy định tại Điểm C khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 2, khoản 4 Điều 15, Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

Theo đó, Nhà trường dự kiến tổ chức sử dụng các phòng học vào hoạt động liên kết trong 3 năm. Trong đó hơn 90% phục vụ việc dạy và học theo chương trình của Bộ Giáo dục quy định, gần 10% phục vụ mục đích liên kết, vì thế tỷ lệ phân bổ khấu hao dành cho hoạt động liên kết là 10%.

Thời gian sử dụng các phòng học vào mục đích liên kết là khoảng từ 3 giờ đến 10 giờ/tuần (tùy theo từng khối lớp) trong tổng số 35 tuần của năm học.

Bảng tính phân bổ khấu hao (*Chi tiết theo phụ lục số 01 kèm theo Đề án*)

- Chi phí hợp lý khác có liên quan.

Bảng 01: Phương án tài chính khi sử dụng tài sản vào mục đích liên kết

STT	Nội dung	Tỷ lệ % trích lại cho trường	Số tiền	Tỷ lệ % trung tâm	Số tiền
1	Doanh thu		346.500.000		3.085.750.000
1.1	+ Doanh thu từ hoạt động liên kết câu lạc bộ Tiếng Anh Liên kết	10	162.000.000	90	1.458.000.000
1.2	+ Doanh thu từ hoạt động liên kết câu lạc bộ Toán - Tiếng Anh	10	54.000.000	90	486.000.000
1.3	+ Doanh thu từ hoạt động liên kết câu bộ STEM khối 3,4,5	10	65.000.000	90	585.000.000
1.4	+ Doanh thu từ hoạt động liên kết câu bộ STEM khối 1,2	15	65.500.000	85	556.750.000
2	Chi phí của nhà trường: Thực hiện tổ chức hoạt động liên kết và quản lí học sinh; Khấu hao TSCĐ: (Chi phí sửa chữa trang thiết bị, tài sản phục vụ hoạt động liên kết; Nộp thuế TNDN 2%/ tổng số tỷ lệ trích lại cho nhà trường)		346.500.000		
2.1	Chi từ các hoạt động liên kết có tỷ lệ doanh thu 10%. (Gọi doanh thu của đơn vị là 100%)	Tỷ lệ 100%	281.000.000		
+	Nộp thuế TNDN	2%	5.620.000		
+	Hỗ trợ Giáo viên hỗ trợ quản lý lớp học	50%	140.500.000		
+	Hỗ trợ công tác quản lý lãnh đạo	16%	44.960.000		
+	Hỗ trợ công tác tài chính	7%	19.670.000		
+	Chi hỗ trợ tiền điện nước, đồ dùng vệ sinh, văn phòng phẩm...	10%	28.100.000		
+	Khấu hao tài sản – nộp quỹ hoạt động sự nghiệp của đơn vị để phục vụ nâng cấp tài sản, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị ...phục vụ hoạt động liên kết.	15%	42.150.000		

2.2	Chi từ các hoạt động liên kết có tỷ lệ doanh thu 15%. (Gọi doanh thu của đơn vị là 100%)	Tỷ lệ 100%	65.500.000		
+	Nộp thuế TNDN	2%	1.310.000		
+	Hỗ trợ Giáo viên hỗ trợ quản lý lớp học	50%	32.750.000		
+	Hỗ trợ công tác quản lý lãnh đạo	16%	10.480.000		
+	Hỗ trợ công tác tài chính	7%	4.585.000		
+	Chi hỗ trợ tiền điện nước, đồ dùng vệ sinh, văn phòng phẩm...	10%	6.550.000		
+	Khấu hao tài sản – nộp quỹ hoạt động sự nghiệp của đơn vị để phục vụ nâng cấp tài sản, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị ...phục vụ hoạt động liên kết.	15%	9.825.000		
3	Chi phí của đơn vị liên kết: (trực tiếp chi trả cho giáo viên, thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN (thuế GTGT và thuế TNDN) và các chi phí liên quan.)			Tỷ lệ 100%	3.085.750.000
	3.1. Chi phí hoạt động liên kết câu lạc bộ....				3.085.750.000
	3.2. Thuê giáo viên				
	3.3. Thực hiện nghĩa vụ Thuế 90% thu được				
	3.4. Chi phí hoạt động doanh nghiệp: Thuê văn phòng đại diện, thuê hoạt náo viên, ...				
	3.5 Chi phí khác				

5. Hiệu quả của đề án liên kết tài sản công

5.1. Hiệu quả về mặt kinh tế:

TT	Nội dung	BQ 1 năm 2025		BQ 1 năm giai đoạn năm 2026 - 2027.....	
		Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)
I	TỔNG THU	14.477.500.000	100%	15.944.100.000	100,00%
1	Thu từ NSNN giao thực hiện tự chủ	14.131.000.000	97,61%	15.544.100.000	97,49%
2	Thu từ hoạt động liên kết	346.500.000	2,39%	400.000.000	2,51%
II	TỔNG CHI	11.730.598.892	81,03%	12.903.658.781	80,93%
	Chi thường xuyên giao tự chủ	11.730.598.892	81,03%	12.903.658.781	80,93%
III	KINH PHÍ TIẾT KIỆM = (I - II)	2.746.901.108	18,97%	3.040.441.219	19,07%

* Đánh giá chung:

Tổng số tiền thu được từ hoạt động liên kết sử dụng các phòng học, máy móc thiết bị thực hiện các hoạt động ngoài giờ học chính khóa (bình quân 01 năm) đạt từ 300.000.000 đồng/năm. Ngoài ra, hàng năm nhà trường có nguồn thu từ khấu hao tài sản trích lập quỹ phát triển sự nghiệp (đối với đơn vị nhóm 3 trở lên theo Nghị định 60/2021/NĐ – CP, đối với đơn vị nhóm 2 theo qui định tại điểm b, khoản 3, điều 10 Thông tư 56/2022/TT - BTC) để sửa chữa, mua sắm, đầu tư cơ sở vật chất, năm 2025 là 51.975.000 đồng. Tuy mức thu về nhỏ nhưng việc sử dụng các phòng học vào hoạt động liên kết, phục vụ tối đa nhu cầu học tập của học sinh của trường vừa phục vụ hỗ trợ các PHHS trong việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục học sinh thành con ngoan, trò giỏi và nâng cao đời sống cho người lao động trong đơn vị.

5.2. Hiệu quả về mặt xã hội:

Trường tiểu học Phú Cường được triển khai mở rộng đề án liên kết sẽ khai thác tối đa công suất tài sản công nhằm nâng cao hiệu quả trong việc khai thác quản lý các phòng học và công trình phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

Điều quan trọng hơn là học sinh của trường được tham gia hoạt động ngoài giờ học chính khóa ngay trong nhà trường đảm bảo an toàn, chất lượng giảng dạy và góp phần tạo phong trào rèn luyện thể chất, đảm bảo cho học sinh phát triển toàn diện về mọi mặt.

Đa dạng hoá việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết sẽ hiệu quả hơn trước vì cung cấp được nhiều dịch vụ công cho xã hội một cách chuyên nghiệp, tạo điều kiện về việc làm cho nhiều người lao động.

Phần III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính – Kế hoạch

- Đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét nội dung đề án đã được Hội đồng trường phê duyệt đề án, tạo điều kiện cho nhà trường đạt mục tiêu và kế hoạch đã xây dựng trong đề án.

- Đề nghị phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn nhà trường thực hiện hạch toán, kế toán, quyết toán và lập báo cáo các khoản thu – chi liên quan đến hoạt động liên kết đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

2. Hội đồng trường

- Hội đồng trường, xem xét quyết định phê duyệt đề án liên kết sử dụng các phòng học phục vụ cho các hoạt động ngoài giờ học chính khóa (theo qui định khoản 1 điều 9 Nghị quyết 28/2024/HĐND Thành phố Hà Nội). Sau khi được quyết định nhà trường tổ chức liên kết với các trung tâm đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn.

- Trong quá trình thực hiện Hội đồng trường tăng cường công tác kiểm tra, điều chỉnh, để nâng cao chất lượng liên kết.

- Hội đồng trường chỉ đạo, khuyến khích học sinh tích cực tham gia học các kỹ năng sống, tiếng Anh, stem tại trường, xếp thời gian biểu hợp lý và phối hợp chặt chẽ với PHHS để tổ chức bố trí lịch học khoa học, hợp lý.

- Nếu dịch bệnh, thiên tai...xảy ra ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động liên kết, Hội đồng trường phải báo cáo với cơ quan quản lý để dừng hoạt động liên kết đến khi mọi hoạt động trở lại bình thường.

- Do nguồn thu từ hoạt động liên kết không lớn và không ổn định (phụ thuộc vào thời tiết, dịch bệnh...) nên Hội đồng trường đề nghị trong giai đoạn đầu khi mới thực hiện đề án, cơ quan có thẩm quyền không cắt giảm kinh phí NSNN cấp tương ứng với nguồn thu từ hoạt động liên kết này.

3. Cam kết của nhà trường khi thực hiện đề án

- Trường tiểu học Phú Cường- quận Hà Đông cam kết thực hiện theo đúng các nguyên tắc, yêu cầu tại Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định về việc sử dụng tài sản vào hoạt động liên kết.

- Cam kết quản lý, sử dụng tài sản một cách có hiệu quả, để phát huy tối đa công năng sử dụng, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước; sử dụng số tiền thu được từ hoạt động liên kết đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, hạch toán, kế toán đúng theo quy định hiện nay.

- Nhà trường cam kết sẽ thực hiện đúng các nội dung của đề án, không mất an ninh, trật tự và không làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan chung, nếu có sai phạm trường tiểu học Phú Cường xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trên đây là các nội dung của Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết của trường tiểu học Phú Cường- quận Hà Đông, kính đề nghị Hội đồng trường quyết định và báo cáo các cơ quan quản lý thuộc UBND Quận Hà Đông tạo điều kiện cho trường tiểu học Phú Cường- quận Hà Đông hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Người lập đề án
(Ký, ghi rõ họ tên)



Ngô Đình Văn

Phụ trách kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hà Thị Nhung

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đinh Thị Thao

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hội đồng trường;
- Ban giám hiệu trường;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 1
BẢNG PHÂN BỐ SỐ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH SỬ DỤNG VÀO
MỤC ĐÍCH LIÊN KẾT NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	SỐ HAO MÒN/ KHẤU HAO (NĂM)			
			Tỷ lệ (%)	Tổng số	Số khấu hao trong năm	Số hao mòn trong năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7)	(6)	(7)
	Tài sản cố định tại ĐVSNCL sử dụng vào hoạt động liên kết					
	Tài sản cố định vừa sử dụng vào hoạt động liên kết; vừa sử dụng vào hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị					
	Nhà cửa (Công trình cấp 2)	19.136.153.142	2%	382.723.063	38.272.306	344.450.757
	Điều hòa	329.000.000	20%	65.800.000	6.580.000	59.220.000
	Tivi	710.500.000	12,5%	88.812.500	8.881.250	79.931.250
	Tổng cộng	20.175.653.142		537.335.563	53.733.556	483.602.007

CÔNG TY TNHH